https://nhathuocngocanh.com/

VITAMIN C 500mg

GMP -WHO

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần: Mỗi viên nang cứng chứa:
- Acid ascorbic ..... 500 mg
- Tá dược vừa đủ ..... 1 viên

(Tinh bột mì, bột Talc)

Dạng bào chế: viên nang cứng

Chỉ định:

Vitamin C được chỉ định trong các trường hợp:
- Điều trị bệnh do thiếu Vitamin C (Scorbut)
- Hỗ trợ các dấu hiệu về tàn nhang, đốm, nám do phát ban cháy nắng.
- Phòng ngừa chảy máu như chảy máu từ nướu răng, chảy máu mũi.
- Bổ sung vitamin C trong các trường hợp như: mệt mỏi, trong thời kỳ mang thai và cho con bú, suy giảm thể lực sau ốm, người cao tuổi.

Cách dùng, liều dùng

Cách dùng :

Thuốc dùng đường uống, nên uống nguyên viên, uống với nhiều nước.

Liều dùng :

Người cao tuổi: Uống 1 viên mỗi ngày.

Người lớn và thanh thiếu niên từ 15 tuổi trở lên: Uống 2 viên/ngày, chia làm 2 lần.

Trẻ em từ 7 đến 15 tuổi: Uống 1 viên/lần/ngày.

Trẻ em dưới 7 tuổi: Không khuyến cáo sử dụng do dạng bào chế viên nang cứng không thích hợp cho các đối tượng này.

Chống chỉ định:
- Quá mẫn với vitamin C hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người bị thiếu hụt glucose - 6 - phosphat dehydrogenase (G6PD) (nguy cơ thiếu máu huyết tán)
- Người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và loạn chuyển hóa oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận), bị bệnh thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt).

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Các tình trạng cần thận trọng:
- Dùng kéo dài có thể dẫn đến hiện tượng nhờn thuốc, do đó khi giảm liều sẽ dẫn đến thiếu hụt vitamin C.
- Do thuốc chứa hàm lượng vitamin C cao nên khi uống thuốc có thể gây tăng oxalat niệu, acid - hóa nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystin, hoặc sỏi oxalat, hoặc thuốc trong đường tiết niệu.
- Người bệnh thiếu hụt glucose - 6 - phosphat dehydrogenase khi dùng thuốc có thể bị chứng tan máu. Có thể xảy ra huyết khối tĩnh mạch sâu. Do đó, chống chỉ định sử dụng thuốc cho các bệnh nhân này.

Khuyến cáo về tá dược:
- Thuốc có chứa tá dược là tinh bột. Bệnh nhân dị ứng với tinh bột mì thì không nên dùng thuốc này. Nhưng sử dụng được cho người bị bệnh dị ứng với gluten (thành phần nhỏ có trong tinh bột mì).

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai
- Vitamin C đi qua nhau thai. Chưa có các nghiên cứu cả trên súc vật và trên người mang thai, và nếu dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường hàng ngày thì chưa thấy xảy ra vấn đề gì trên người.
- Tuy nhiên, uống thuốc này trong khi mang thai có thể làm tăng nhu cầu về vitamin C và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai
- Vitamin C phân bố trong sữa mẹ. Người cho con bú dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường, chưa thấy có vấn đề gì xảy ra đối với trẻ sơ sinh.

Tác động của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:
- Chưa có thông tin về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc, tuy nhiên cần lưu ý tác dụng phụ gây nhức đầu, buồn ngủ của thuốc.

Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các loại tương tác khác:
- Dùng đồng thời theo tỷ lệ trên 200 mg vitamin C với 30 mg sắt nguyên tố làm tăng hấp thu sắt qua đường dạ dày - ruột; tuy vậy, đa số người bệnh đều có khả năng hấp thu sắt uống vào một cách đầy đủ mà không phải dùng đồng thời vitamin C.
- Dùng đồng thời vitamin C với aspirin làm tăng bài tiết vitamin C và giảm bài tiết aspirin trong nước tiểu.

https://nhathuocngocanh.com/

- Dùng đồng thời vitamin C và fluphenazin dẫn đến giảm nồng độ fluphenazin huyết tương. Sự acid - hóa nước tiểu sau khi dùng vitamin C có thể làm thay đổi sự bài tiết của các thuốc khác.
Vitamin C liều cao có thể phá hủy vitamin B12; cần khuyên người bệnh tránh uống thuốc này trong vòng một giờ trước hoặc sau khi uống vitamin B12.
- Vì vitamin C là một chất khử mạnh, nên ảnh hưởng đến nhiều xét nghiệm dựa trên phản ứng oxy hóa - khử. Sự có mặt vitamin C trong nước tiểu làm tăng giả tạo lượng glucose nếu định lượng bằng thuốc thử đồng (II) sulfat và giảm giả tạo lượng glucose nếu định lượng bằng phương pháp glucose oxydase Với các xét nghiệm khác, cần phải tham khảo tài liệu chuyên biệt về ảnh hưởng của vitamin C.

Tác dụng không mong muốn:
- Tăng oxalat - niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ, và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Sau khi uống liều 1g hàng ngày hoặc lớn hơn, có thể xảy ra ỉa chảy.

Thường gặp, ADR > 1/100
- Thận: Tăng oxalat niệu.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100
- Máu: Thiếu máu tan máu.
- Tim mạch: Bừng đỏ, suy tim.
- Thần kinh trung ương: Xỉu, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.
- Dạ dày - ruột: Buồn nôn, nôn, ợ nóng, ỉa chảy.
- Thần kinh - cơ và xương: Đau cạnh sườn.

Quá liều và cách xử trí:

Triệu chứng quá liều:
- Những triệu chứng quá liều gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và ỉa chảy.

Xử trí:
- Trong trường hợp quá liều, bệnh nhân nên ngưng dùng thuốc và thông báo ngay cho bác sỹ để được theo dõi và điều trị triệu chứng. Gây lợi tiểu bằng truyền dịch có thể có tác dụng sau khi uống liều lớn.

Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược lý: Vitamin C.
- Vitamin C cần cho sự tạo thành colagen, tu sửa mô trong cơ thể và tham gia trong một số phản ứng oxy hóa - khử. Vitamin C tham gia trong chuyển hóa phenylalanin, tyrosin, acid folic, norepinephrin, histamin, sắt, và một số hệ thống enzym chuyển hóa thuốc, trong sử dụng carbohydrat, trong tổng hợp lipid và protein, trong chức năng miễn dịch, trong đề kháng với nhiễm khuẩn, trong giữ gìn sự toàn vẹn của mạch máu và trong hô hấp tế bào.

Đặc tính dược động học:

Hấp thu:
- Vitamin C được hấp thu dễ dàng sau khi uống; tuy vậy, hấp thu là một quá trình tích cực và có thể bị hạn chế sau những liều rất lớn. Trong nghiên cứu trên người bình thường, chỉ có 50% của một liều uống 1,5 g vitamin C được hấp thu. Hấp thu vitamin C ở dạ dày - ruột có thể giảm ở người ỉa chảy hoặc có bệnh về dạ dày - ruột.
- Nồng độ vitamin C bình thường trong huyết tương ở khoảng 10 - 20 microgam/ml. Dự trữ toàn bộ vitamin C trong cơ thể ước tính khoảng 1,5 g với khoảng 30 - 45 mg được luân chuyển hàng ngày. Dấu hiệu lâm sàng của bệnh scorbut thường trở nên rõ ràng sau 3 - 5 tháng thiếu hụt vitamin C.

Phân bố:
- Vitamin C phân bố rộng rãi trong các mô cơ thể. Khoảng 25% vitamin C trong huyết tương kết hợp với protein.

Chuyển hóa và thải trừ:
- Vitamin C oxy - hóa thuận nghịch thành acid dehydroascorbic. Một ít vitamin C chuyển hóa thành những hợp chất không có hoạt tính gồm ascorbic acid - 2 - sulfat và acid oxalic được bài tiết trong nước tiểu. Lượng vitamin C vượt quá nhu cầu của cơ thể cũng được nhanh chóng đào thải ra nước tiểu dưới dạng không biến đổi. Điều này thường xảy ra khi lượng vitamin C nhập hàng ngày vượt quá 200 mg.

Quy cách đóng gói:
- Ép vỉ PVC (polyvinyl chlorid) – Al: Hộp 10 vỉ, 50 vỉ x 10 viên nang cứng
- Chai mỗi chai chứa 100 viên, 500 viên nang cứng

Điều kiện bảo quản: Để ở nơi khô ráo thoáng mát, nhiệt độ không quá 30°C

Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS

SPHARM

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC S.PHARM**
Đường D1 Lô G, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp,
Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng
ĐT: 0299 3637020 FAX: 0299 3821553